

Bài 4: Cái bàn học của tôi (SGK, tr.93)

1. Nghe – viết: *Chị tẩy và em bút chì* (SGK, tr.94).



2. Viết từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **c** hoặc chữ **k** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:



















.....

.....

.....

(3) Nối.

a.		
		
		
		

b.		
		
		
		

4. Giải ô chữ sau:

1. Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.
2. Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.
3. Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.
4. Đồ vật để quét nhà, sân,...
5. Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc.
6. Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.

1	M:	Đ	À	N				
2								
3				C				
4								
5								
6								

5. Viết câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

M: Cái hộp bút xinh xắn.

→ **Cái gì** xinh xắn?

a. **Chiếc nơ** đỏ thắm.

b. **Mặt bàn** nhẵn bóng, thơm mùi gỗ mới.

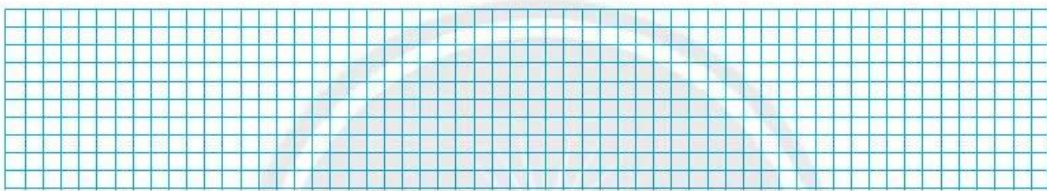
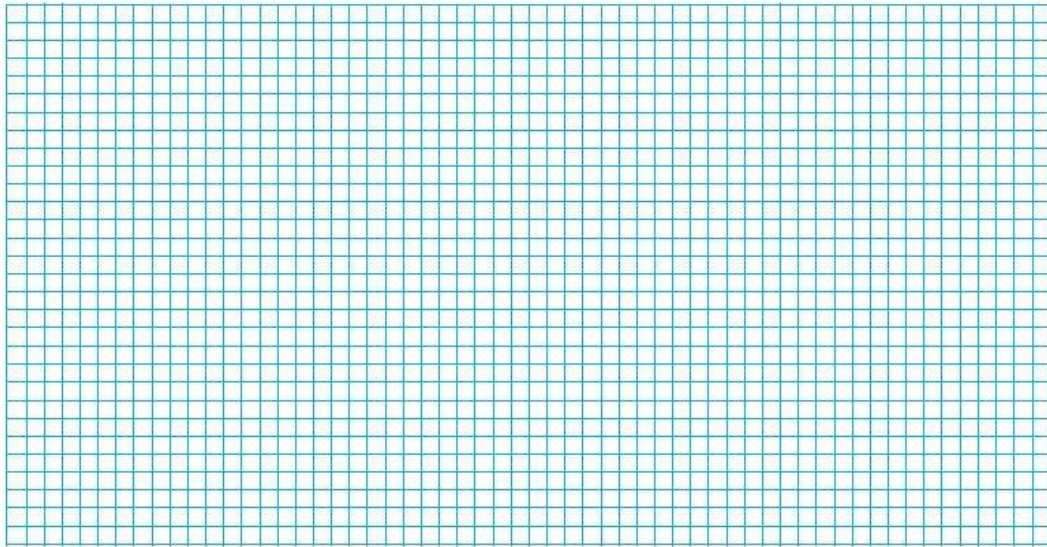
6. Viết 1 – 2 câu về đồ dùng học tập (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Chiếc bút	nhỏ nhắn, xinh xinh.
.....
.....
.....
.....

7. Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng trong nhà quen thuộc với em dựa vào gợi ý:

- a. Đó là đồ vật gì?
- b. Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- c. Đồ vật đó có đặc điểm gì nổi bật?
- d. Đồ vật đó giúp ích gì cho em?





8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài đọc về đồ vật hoặc con vật.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên đồ vật hoặc con vật:

.....

Đặc điểm:

.....
.....
.....

Ích lợi hoặc công dụng:

.....
.....
.....

